

CHƯƠNG 1

Loài Hai Chân đã tới

Câu chuyện này cũng chưa xa, chưa xưa cho lắm – chỉ bằng con đường một người trưởng thành nhớ lại tuổi thơ của mình.

Nhưng giống như một cây mía đã chặt ra, rồi bị đàn khỉ chom mát mấy khúc – bây giờ muốn ráp lại thì cũng đoạn có đoạn không – nên tôi phải nối bằng những đoạn mía tưởng tượng cho câu chuyện vốn đã bị thương này sẽ không buồn như một đứa trẻ bị sâu răng sưng lợi to tướng.

* * *

Ở một ốc đảo nhỏ bé, vì nhỏ bé mà ốc đảo có tên là Bọ Đỏ. Con bọ đỏ nhỏ thật mà, ai không tin thì ra

vườn tìm nó thử xem, tôi tin là còn lâu mới tìm ra trước khi trời nhá nhem tối.

Ốc đảo nằm giữa sa mạc Ba Chữ A, ở rìa ốc đảo có một vòng nước nho nhỏ. Nói nho nhỏ nhưng không phải nháy một cái là qua được đâu, đến một chú báo hoa mai trưởng thành có cú nhảy xa nhất cũng phải xin hàng nữa là.

Lượng nước ấy đủ cho muông thú, thực vật sống ở đây ăn uống và tắm táp thỏa thích quanh năm. Niềm hạnh phúc no đủ lộ rõ trên khuôn mặt tất cả động vật sống ở đây: từ vẹt xám đến hà mã Pygmy, từ tê giác đen đến ngựa vằn Grevy, từ trăn khổng lồ đến rắn rết bé nhỏ... nói chung là tất tật các loài trên cao và dưới thấp, cả bay và không bay.

Nhưng cho đến một ngày, niềm hạnh phúc ấy bị bẻ gãy và cướp đi trắng trợn bởi những kẻ lạ mặt không ai biết tên.

Không ai biết tên những kẻ vừa đến. Sau một cuộc họp khẩn cấp không đầy đủ thành viên, bác Voi Tai Cụt, soái ca của ốc đảo, đã vênh cái tai chưa cụt lên tuyên bố:

– Chúng ta sẽ gọi những kẻ ồn ào vừa đến là Hai Chân.

Những thành viên có mặt trong Hội Đồng Động Vật không có ý kiến gì, điều đó cho thấy cái tên “Hai Chân” đã được chấp nhận.

Đúng là có hai chân nhưng loài Hai Chân không đến ốc đảo bằng hai chân; họ dùng bốn chân con lừa để chở họ đến. Đi đâu họ cũng cưỡi lừa để đi. Nhìn hành động đó, có vẻ tất cả thành viên trong Hội Đồng Động Vật trong ốc đảo đều bằng lòng công nhận một điều: loài Hai Chân thông minh hơn lũ lừa rất nhiều.

Sau hai ngày dựng lên mấy túp lều sơ sài ở giữa ốc đảo, loài Hai Chân âm thầm mất tích ba ngày tiếp theo trước khi ồn ào trở lại với một đàn cừu và một đàn dê. Người có nhiệm vụ thống kê dân số ở ốc đảo là Vẹt Xám, không khỏi lo lắng trước tình hình này.



Từ trước đến nay, sinh vật nào đến ốc đảo sinh sống đều được kiểm tra kĩ về mặt đạo đức và cuối cùng phải dùng đuôi kí vào bản cam kết “không được giết hại bất cứ thành viên nào khác sống trong ốc đảo.”

Với sự dũng cảm của mình, Vẹt Xám đã tiếp cận được loài Hai Chân gần đến mức có thể nghe thấy giọng nói của nhau. Nhưng chưa kịp trình bày ý kiến cũng như phổ biến luật lệ ở đây cho những vị khách mới thì chị đã bị một mũi tên phạt vào đuôi. Phải cố hết sức Vẹt Xám mới nhổ được mũi tên ra rồi bay về tổ.

“Một lời chào ấn tượng!” Vẹt Xám nghĩ thầm.

Sau một tuần đợi lành vết thương, Vẹt Xám lại lên đường đi làm công việc của mình, lần này chị giữ khoảng cách, không còn ý định thử thách kẻ suýt lấy mạng mình nữa.

Vẹt Xám chỉ cố sao đếm được số lượng loài Hai Chân trong ốc đảo để ghi vào sổ theo dõi là xong. Điều này rất quan trọng, vì mật độ dân số trên ốc đảo vốn đã có dấu hiệu không đồng đều gần đây, càng có thể xấu hơn nếu một loài mới đến không cam kết gì về số lượng tối đa mà loài mình nên sinh sản.

Có chừng mười bảy hay mười tám Hai Chân thôi, Vẹt Xám khẳng định số lượng chỉ dừng lại chừng đó, vì chị đã lượn êm ả ba vòng đếm đi đếm lại.

... Ba năm trôi qua, vẫn công việc ấy, Vẹt Xám chẳng hiểu bằng cách nào mà số đầu loài Hai Chân tăng lên quá số chỉ có thể đếm được.

Còn một việc khó lí giải nữa là Vẹt Xám thấy một số tên Hai Chân có đuôi ngược, một số thì chẳng có đuôi.

Từ ba ngôi nhà, bây giờ số nhà cũng đã ngót năm mươi, những mái nhà san sát nhau trong ốc đảo; có lẽ vì chật chội quá nên một số đang di chuyển ra bên rìa.

Lũ dê và lũ cừu còn nhân lên nhanh hơn thế, chúng có mặt ở hầu hết ốc đảo, xung quanh chỉ toàn dấu chân của chúng; chúng quần cho những bãi cỏ duy nhất còn sót lại gần hồ nước nát tươm.

Loài Hai Chân liên tục chặt cây làm rào, đốt phá một khoảng rộng mới đủ đất nhốt đàn gia súc.

Nói đến việc đốt phá thì loài Hai Chân có sở thích đấy thì phải: từ ngày họ đến, ốc đảo lúc nào cũng chìm trong khói, không ở phía Tây thì ở phía Đông, phía Nam, phía Bắc của ốc đảo cũng thay nhau bị họ đốt.

Họ cuốc đất lên rồi trồng thứ cây gì đó; trồng đi trồng lại loài cây đó suốt tháng suốt năm. Cây cối bị đốn hạ chỉ vì họ thấy vương, đất đai bị bỏ không chỉ vì họ nghĩ đã thừa.

Rồi họ bắt đầu đào hàng trăm cái giếng, họ dùng nước vô tội vạ nên đến năm thứ hai kể từ khi họ đến thì cái vòng nước bao quanh ốc đảo tự nhiên cạn đi, hẹp lại.

Ngày trước nước ở đây còn ngập đầu cho hà mã bơi và khỉ lặn, bây giờ chỉ đủ ngập móng của linh dương sừng kiếm thôi. Mà lạ thay, đã mấy hôm rồi không thấy chú linh dương sừng kiếm nào ra đây uống nước nữa cả.

Không có nước thì cây cối chết, cây cối mà chết thì muông thú cũng chẳng còn chỗ đậu chỗ nằm. Động vật chết đói một nửa, ai đủ sức thì bay hay bò đi tìm một nơi khác để sống.

Loài Hai Chân ăn thịt không? Có, họ ăn thịt nhiều hơn tất cả thứ khác. Bởi vậy mà từ ngày xuất hiện, họ đã giết vô số con vật họ nuôi.

Chưa dừng lại ở đó, họ còn lòng sục sấn bắt động vật trong ốc đảo; họ bắn tên, dùng bẫy đá, bẫy dây... họ không tính chỉ để ăn mà còn mang đi đổi lấy những túi bạc leng keng.

Đến năm thứ ba thì mọi thứ hầu như đã cạn kiệt, vũng nước đã cạn khô và nứt toác, cây cối chết đứng chết nằm, cỏ cháy khô, đến đá cũng phải than khổ...

* * *

Trong số những con vật bốn chân mà loài Hai Chân canh giữ có một chú dê con tên là Xi-et.

Xi-et chưa tròn một tuổi. Muốn nhận ra Xi-et thì dễ lắm: chú thấp hơn những đứa bạn cùng trang lứa rất nhiều, da dẻ chú trông cứ nhợt nhạt, đám lông thì chỉ thưa thớt.

Vì còi cọc nên Xi-et không bị lừa vào chuồng bao giờ, chú được tự do cả ngày cả đêm. Cái tự do ấy giúp chú đi đây đi đó, nhưng cũng chỉ tại cái tội lợi lợi đi đi suốt ngày ấy mà một hôm chú trở về trong sự ngỡ ngàng, hay đúng hơn là một chuyện kinh khủng: mẹ chú không còn ở trên ốc đảo nữa.

Cả đồng loại của chú cũng không còn một bóng. Nhà hàng xóm nhiều lông chung tường rào với chú là cừu cũng biến tằm. Lạ hơn, những kẻ hay gặm gừ quất roi vào mông chú cũng... chui đi đâu hết cả rồi.

Xi-et không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Vì mãi chơi nên ngay cả cảnh vật ốc đảo đã thay đổi từ lâu

mà hôm nay chú mới biết. Không còn ngọn cỏ nào để ăn, nước uống cũng hết. Chú ốm tong teo, rồi lăn ra chết.

Sau ngày chú dê Xi-et chết thì có một chuyện lạ lắm: cả ngày người ta vẫn nghe thấy tiếng kêu của một con dê, tiếng kêu nghe như là đã bị bỏ đói từ lâu nên làm ai nghe thấy cũng phải xót xa cảm động.

Trong tất cả những người cảm động ấy, có một người thể hiện ra mặt rõ nét hơn cả, đó là ông Mặt Trời.

Vì ngày nào ông Mặt Trời cũng đi qua nơi từng là ốc đảo xanh tươi này, nên cái thùng phi đựng xúc động trong ông đã dâng lên rồi tràn ra. Dù cố, nhưng ông không thể giấu nỗi buồn này thêm một ngày nào nữa.

Sáng nay trên đường đi làm, ông Mặt Trời chỉ muốn gặp được ai đó để tâm sự, vừa hay ở phía dưới có chú Núi vừa ngủ dậy, ông vỗ mạnh lên vai người anh em có biệt danh “Không bao giờ gục ngã” rồi hỏi:

- Chú Núi ơi, chú Núi à! Chú Núi có biết là... là con gì đang kêu thảm thiết ở đằng xa kia không?

Vì có sở thích ngủ đứng nên sáng nào thức dậy chú Núi cũng thấy mỏi như chân, để chữa trị, chú kiễng lên một cái, khi nào mấy ngón chân kêu răng